

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 222/2023/HS-ST
Ngày 14/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.

2. Ông Lê Văn Đặng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hoàng K, sinh năm 1998 tại thành phố Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Số 18 T, khu vực 1, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Chí T, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị Ánh N, sinh năm 1979;

Tiền án: Ngày 01/4/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong án phí ngày 01/7/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2022.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/01/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phí ngày 23/5/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

1. Bà Hồ Ngọc N, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Tổ 7, khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 2000.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1976.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 13, K, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú: Khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Số 72 L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp – có yêu cầu vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú: Số 937/2B H, phường 4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang – có yêu cầu vắng mặt.

5. Ông Mai Duy T, sinh năm 2005.

Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Tổ 7, khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/6/2023, sau khi chơi trò chơi điện tử ở tiệm internet thuộc khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, Trần Hoàng K đang đi bộ tìm xe mô tô thuê thì nhìn thấy tại đây trợ Nguyễn Văn T cạnh đường thuộc tổ 7, khu phố 2, phường Tân Định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Majesty, biển số 67K6-0727 do ông Mai Duy T đang dựng ở hành lang dãy trọ, xung quanh

không có người. K nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài nên lén lút đi vào dắt chiếc xe đi ra ngoài đường. Khi dắt xe đi được khoảng 100 mét, K rút dây điện công tắc của xe, rồi khởi động máy điều khiển xe chạy đi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, K điều khiển xe chạy đến tiệm sửa xe trên đường DH1 thuộc khu phố 7, phường Chánh Phú Hòa, gặp ông Lê Kim N kêu bán xe. Lúc này, ông N biết bà Nguyễn Ngọc H có nhu cầu mua xe đi lại nên gọi bà H đến. Lúc này, K nói với bà H là cần tiền về quê gấp nên bán xe. Bà H hỏi nguồn gốc xe thì K nói xe của K mua lại nhưng không có giấy tờ. Bà H đồng ý mua xe với giá 1.000.000 đồng. Tiền bán xe có được, K tiêu xài hết.

Sáng ngày 21/6/2023, K đón xe ôm từ phòng trọ bạn gái là Nguyễn Thị Hồng D ở khu vực phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đến khu vực phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để chơi trò chơi điện tử. Khoảng 09 giờ cùng ngày, K đến nơi và trên đường đi bộ đến tiệm internet, K nhìn vào trong nhà trọ H thuộc tổ 5, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vecstar, biển số 51P5-7910 của ông Huỳnh Văn C dựng ở hành lang dãy trọ, xung quanh không có người. Lúc này, K nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên để đem bán lấy tiền tiêu xài nên lén lút đi lại rút dây điện công tắc xe rồi dắt xe ra ngoài đường. Khi K dắt xe đi được khoảng 10 mét thì bị ông C phát hiện tri hô. Lúc này, K bỏ lại xe chạy bộ nhưng bị người dân đuổi theo bắt giữ giao Công an phường Tân Định. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: Một xe mô tô nhãn hiệu Vecstar, biển số 51P5-7910, màu nâu; một xe mô tô nhãn hiệu Majesty, biển số 67K6-0727, màu đỏ và một balo màu đen, có gắn chữ “N” màu xanh.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Majesty, màu đỏ, biển số 67K6-0727 trị giá 1.563.000 đồng; một xe mô tô nhãn hiệu Vecstar, màu nâu, biển số 51P5-7910 trị giá 2.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 216/CT-VKSBC ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Hoàng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Kha từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

*Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô hiệu Majesty, màu đỏ, biển số 67K6-0727 do ông Lê Tấn P đứng tên đăng ký. Qua xác minh, ông P đã chết, không có hàng thừa kế. Sau đó, bà Hồ Ngọc N đã mua lại xe này. Ngày 20/6/2023, bà N đi làm và để lại xe cho ông Mai Duy T điều khiển để đi mua đồ ăn. Ngày 12/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả lại xe cho bà N.

- Xe mô tô hiệu Vecstar, màu nâu, biển số 51P5-7910 do ông Nguyễn Ngọc L đứng tên đăng ký. Sau đó, ông Huỳnh Văn T đã mua lại xe này và giao cho ông C để làm phương tiện đi làm. Ngày 12/9/2023, quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả lại xe cho ông C.

- Đối với một balo màu đen, có gắn chữ “N” màu xanh, đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho bị cáo K.

*Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, bà Nguyễn Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 02/11/2023, bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, bản luận tội của Viện Kiểm sát và kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng thị xã Bến Cát ngày 26/6/2023.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/6/2023, tại phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Majesty, biển số 67K6-0727 của bà Hồ Ngọc N và ngày 21/6/2023, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Vecstar, biển số 51P5-7910 của ông Huỳnh Văn C.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Majesty, màu đỏ, biển số 67K6-0727 trị giá 1.563.000 đồng;

một xe mô tô nhãn hiệu Vecstar, màu nâu, biển số 51P5-7910 trị giá 2.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.763.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 216/CT-VKSBC ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Hoàng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vì lòng tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt về tội Trộm cắp tài sản vào ngày 29/01/2016, nay bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội vào ngày 01/4/2021. Nay, bị cáo lại tiếp tục thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 20, 21/6/2023. Do đó, bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát sẽ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Một balo màu đen, có gắn chữ “N” màu xanh là vật không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng K phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng K 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Trả lại một balo màu đen, có gắn chữ “N” màu xanh cho bị cáo Trần Hoàng K.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

3. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hoàng K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Ngọc Hoàng An